TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Út.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2024/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Văn L**, sinh năm 2001 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc T; có vợ là Mai Thị L1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/03/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Mai Thị L1, sinh năm 2001 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông: Không rõ và bà Mai Thị Hoàng T; có chồng là Đinh Văn L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Huỳnh Văn Dũng, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố 14, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 13/9/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp Công an phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm phát hiện Đinh Văn L điều khiển xe mô tô đi hướng đường hẻm Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc khu phố 7, phường Tấn Tài có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên phải của L có 01 gói thuốc lá Jet, bên trong chứa 01 gói ma túy (nghi là ma tuý đá) nên lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật. Ngoài ra, còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 85S1-6784 và số tiền 150.000 đồng.

L và Mai Thị L1 có mối quan hệ là vợ chồng, trong quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng đầu tháng 09/2023, L nghỉ làm phụ hồ, không có việc làm nên nhiều lần mua ma túy của 01 người thanh niên (không rõ họ tên) ở Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận về sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời (trong đó có 01 lần L góp 600.000 đồng để L mua ma tuý). Số tiền bán ma tuý, L đưa cho 1 để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình 02 lần (01 lần 500.000 đồng và 01 lần 700.000 đồng). Sau khi có ma túy, L không biết ai để bán và hỏi L1 có bạn bè sử dụng không và nhờ L1 giới thiệu người mua ma túy thì L1 đồng ý liên hệ bằng ứng dụng Messenger cho Phạm Anh Tuấn (sinh năm 2004, ở thôn Từ Tâm 1, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, có tài khoản Facebook tên "Phạm Tuấn") nói có ai lấy "đồ" (nghĩa là mua ma túy) để giới thiệu giúp thì Tuấn đồng ý, sau đó L1 nhắn tin số điện thoại 0783695586 của L qua cho Tuấn. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/9/2023, Tuấn nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho L1 hỏi có ra 500.000 đồng không (nghĩa là có bán ma túy đá giá 500.000 đồng không), L1 nói với L thì L đồng ý bán và nói Tuấn liên lạc qua điện thoại cho L. Sau khi được Tuấn giới thiệu, L đã bán ma túy đá cho Huỳnh Văn Dũng 02 lần; bán cho Nguyễn Đức K 02 lần, thu được tổng số tiền 1.050.000 đồng, cụ thể:

* L bán ma tuý cho Dũng 02 lần, thu được số tiền 300.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 ngày 06/9/2023, Dũng đang ngồi chơi cùng Tuấn thì được Tuấn giới thiệu L có bán ma túy và đưa số điện thoại của L cho D. D gọi điện cho L giới thiệu là bạn của Tuấn và hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và hẹn giao ma túy tại ngã ba An Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước. Tại đây, L bán cho D một đoạn ống hút hàn kín chứa ma túy đá và D đưa cho L 300.000 đồng, số ma tuý này D đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/9/2023, D gọi điện cho L hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và hẹn giao dịch tại Chợ nông sản đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, trên đường đi giao ma túy cho D thì L bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

* L bán ma tuý cho K 02 lần, thu được số tiền 750.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 06/9/2023, T gọi điện cho L nói có bạn cần mua 500.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán, sau đó T gửi số điện thoại của L cho K để liên hệ với L. K gọi điện thoại cho L hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và hẹn giao ma túy tại nghĩa trang Tấn Tài trên đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Tại đây, L bán cho K 01 gói ma túy đá, K đưa cho L 450.000 đồng và xin L bớt 50.000 đồng đổ xăng, L đồng ý, số ma tuý này K đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2023, K gọi điện cho L hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực nghĩa trang Tấn Tài. Tại đây, L bán cho K 01 tép ma túy đá, K đưa cho L số tiền 300.000 đồng, số ma tuý này K đã sử dụng hết.

Tại bản Kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 16/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong bao nylon hàn kín gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2280 gam. Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là: 0,1344 gam, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKSPRTC ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Đinh Văn L, Mai Thị L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn L, Mai Thị L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn L từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị L1 từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, chứa mẫu vật còn lại sau giám định ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,1344gam, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn 02 sim, sim 1 mạng Mobiphone số thuê bao 0783695586, sim 2 mạng Vietnamobile số thuê bao 0583759957 của bị cáo L.

- Buộc các bị cáo phải giao nộp số tiền 1.050.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước. Khấu trừ số tiền 150.000 đồng đã bị tạm giữ, các bị cáo phải nộp số tiền còn lại 900.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng:

bị cáo L1: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện chăm sóc các con nhỏ.

Bị cáo L: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/9/2023 đến ngày 13/9/2023, trên địa bàn thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, bị cáo L đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Huỳnh Văn Dũng 02 lần, thu được số tiền 300.000 đồng và cho Nguyễn Đức K 02 lần, thu được số tiền 750.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 0,2280 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép cho D. Bị cáo Mai Thị L1, đã có hành vi góp tiền mua ma tuý cùng với bị cáo L để bán trái phép và giới thiệu người mua ma túy cho L để hưởng lợi nên phải chịu chung trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,

tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo L, L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo L tham gia với vai trò chủ mưu, khởi xướng trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều người nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo L1. bị cáo L1 sau khi biết bị cáo L bán ma túy thì đã giới thiệu người mua ma túy cho L, trao đổi về giá tiền với người mua, hưởng lợi từ việc bị cáo L bán ma túy và góp tiền cùng bị cáo L mua ma túy để bán, do đó hành vi của bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nên phải chịu mức án thấp hơn bị cáo L.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo L có nhân thân xấu đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản".

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Tự khai ra những lần bán ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết tự thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo L có bà nội là bà Lê Thị Chiền là người có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho các bị cáo.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,1344gam, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Đây là ma túy bị thu giữ nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn 02 sim, sim 1 số thuê bao 0783695586, sim 2 số thuê bao 0583759957 của bị cáo L. Đây là điện thoại bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô 85S1- 6784 thuộc sở hữu của anh Phạm Đình Văn, anh Văn cho bị cáo L mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô trên cho anh Văn là có cơ sở.

- Đối với số tiền 150.000 đồng của bị cáo L do bán ma túy mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[6] Đối với số tiền 900.000 đồng còn lại do các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[7] Quá trình giải quyết vụ án bị cáo L đã tác động bị cáo L1 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm số tiền 900.000 đồng để nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Đối với Huỳnh Văn D, Nguyễn Đức K, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với Phạm Anh T có hành vi giúp sức giới thiệu người mua ma túy cho L và L1 có dấu hiệu phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Tuấn không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Do đó, đề nghị Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo L. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, do đó đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn L, Mai Thị L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/9/2023.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị L1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Bên ngoài có chữ kí xác nhận của các bên liên quan Nguyễn Nghi Anh, Lê Đình Lượng, Nguyễn Lê Đức Nghĩa, Phan Viết Toại và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1344gam, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn 02 sim, sim 1 mạng Mobiphone số thuê bao 0783695586, sim 2 mạng Vietnamobile số thuê bao 0583759957 của bị cáo L.

(*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)*.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi lập ngày 28/6/2024 chuyển từ tài khoản của Cơ quan Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đến tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

- Buộc bị cáo Đinh Văn L, Mai Thị L1 phải nộp lại số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) do bị cáo L1 nộp theo biên lai thu tiền số 0000545 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để sung ngân sách nhà nước (bị cáo L1, L đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Văn L và Mai Thị L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- CQ THAHS CA. TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệu